

## Bài 8 : TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI

(3 tiết)

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần đạt được :

#### 1. Về kiến thức

- Nêu được nội dung các khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
- Nhận biết được mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

#### 2. Về kĩ năng

- Vẽ được sơ đồ phương thức sản xuất.
- Chỉ ra được một số quan niệm, phong tục, tập quán lạc hậu trong cuộc sống hiện nay.

#### 3. Về thái độ

Coi trọng vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tác động tích cực trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

#### 1. Về nội dung

Trong phần Triết học, bài này và bài sau trực tiếp đề cập đến thế giới quan duy vật lịch sử. Với bài này, trọng tâm là : Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Điểm nhấn là luận điểm của C. Mác : "Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ"<sup>(1)</sup>.

Thực hiện yêu cầu giáo dục tích hợp, lồng ghép khi phân tích các yếu tố của tồn tại xã hội, GV cần quan tâm các yêu cầu giáo dục dân số và giáo dục bảo vệ môi trường.

---

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, *Toàn tập, Sdd*, 1993, Tập 13, tr. 15.

## **2. Về PPDH và hình thức tổ chức dạy học**

– Phương pháp dạy học : Qua các bài về chủ nghĩa duy vật biện chứng, triết thức Triết học của HS đã được tích lũy đáng kể và quen dần với cách học Triết học. Hơn nữa, đối với HS THPT, tư duy lí luận và khả năng phê phán của họ đã phát triển. Vì vậy, phương pháp giảng dạy chủ đạo của bài này là phương pháp đàm thoại có sử dụng biểu đồ và sơ đồ.

– Hình thức dạy học : Bài này học trong 3 tiết, GV có thể dành 1 tiết hướng dẫn HS thảo luận lớp.

## **3. Về phương tiện dạy học**

Để giúp cho việc giảng dạy, thảo luận lớp, kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả, GV nên có các biểu đồ sau đây :

- Biểu đồ về mối quan hệ giữa các yếu tố của tồn tại xã hội.
- Biểu đồ về các cấp độ của ý thức xã hội, hệ thống dọc và hệ thống ngang của ý thức xã hội.

## **4. Về kiểm tra, đánh giá**

a) *Gợi ý trả lời câu hỏi và giải bài tập*

Câu hỏi số 4 phần Bài tập : Ý kiến a, b, d, là đúng – khẳng định vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội. Ý kiến c là duy tâm về sự phát triển của lịch sử. Ý kiến d là phiến diện, tuyệt đối hoá yếu tố kinh tế.

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

– Chứng minh rằng, trong ba yếu tố của tồn tại xã hội, yếu tố thứ ba (PTSX) là quyết định.

– Hãy phân tích tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội.

## **III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC**

### **1. Phần mở bài**

– Bài này trực tiếp đề cập quan điểm của Triết học Mác – Lê-nin về lịch sử, tức là sự vận dụng các quy luật của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào lĩnh vực lịch sử – xã hội.

– Các quy luật của đời sống xã hội cũng khách quan, độc lập với ý thức của con người như quy luật của giới tự nhiên. Nhưng những quy luật của đời sống xã hội được thể hiện thông qua hoạt động có ý thức của con người, làm cho nhiều người nhầm tưởng rằng, chính ý thức của con người quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.

## **2. Phân tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức**

a) Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Các yếu tố của tồn tại xã hội

Mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội chính là sự cụ thể hoá, sự vận dụng (mở rộng) mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong vấn đề cơ bản của Triết học vào xem xét các hiện tượng của đời sống xã hội.

*\* Mức độ kiến thức*

HS cần hiểu được nội dung của khái niệm tồn tại xã hội, vai trò của từng yếu tố, đặc biệt là vai trò quyết định của phương thức sản xuất.

*\* Cách thực hiện*

GV có thể sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp vấn đáp để dạy về các yếu tố của tồn tại xã hội.

– Môi trường tự nhiên :

Nội dung cần làm rõ : Những yếu tố của môi trường tự nhiên, vai trò của môi trường tự nhiên, sự khai thác môi trường tự nhiên phụ thuộc vào những nguyên nhân nào, nguyên nhân nào giữ vai trò quyết định.

Yêu cầu giáo dục tư tưởng : Phê phán quan điểm duy vật địa lí – coi hoàn cảnh địa lí là cái quyết định sự phát triển của xã hội, né tránh nguyên nhân chính trị – xã hội. Giáo dục HS ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học của đất nước.

– Dân số :

Nội dung cần làm rõ : Những yếu tố của dân số, vai trò của dân số, nguyên nhân xã hội nào chi phối số lượng và tốc độ phát triển dân số.

Yêu cầu giáo dục tư tưởng : Phê phán thuyết Nhân mãn (nhân khẩu thừa) của Man-tuyt. Giáo dục HS về chính sách dân số của Nhà nước.

– Phương thức sản xuất :

Phần này không yêu cầu đi sâu vào sự vận động, thay thế nhau của các phương thức sản xuất trong lịch sử. Chỉ yêu cầu HS : *Thứ nhất*, nhận diện được một phương thức sản xuất (kết cấu của mỗi phương thức sản xuất). *Thứ hai*, phương thức sản xuất là yếu tố quyết định các yếu tố khác của tồn tại xã hội.

Hệ thống hoá phần này, GV có thể dùng bảng sau đây :

<b>Tồn tại xã hội</b>			
<b>Các yếu tố</b>	<b>Vai trò</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Ví dụ (dẫn chứng)</b>

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Ý thức xã hội*

\* *Mức độ kiến thức*

Theo mục tiêu của chương trình, bài này chỉ yêu cầu HS hiểu được nội dung của khái niệm ý thức xã hội, hai cấp độ của ý thức xã hội, nguồn gốc và bản chất của ý thức xã hội.

\* *Cách thực hiện*

GV có thể dùng biểu đồ để dạy, củng cố, kiểm tra sự hiểu biết của HS về các cấp độ của ý thức xã hội.

c) *Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Hai cấp độ của ý thức xã hội*

\* *Mức độ kiến thức*

Có nhiều cách tiếp cận về cấu trúc của ý thức xã hội, bài học chỉ đề cập về cấp độ của ý thức xã hội.

Đây cũng chỉ là một cách tiếp cận cơ bản nhất, phổ thông nhất về cấu trúc của ý thức xã hội.

– Tâm lí xã hội :

Nội dung cần làm rõ : Tâm lí xã hội là gì, nguồn gốc và bản chất, đặc điểm hình thành. Trong những trường hợp cần thiết, GV có thể đề cập, giảng giải cho HS về các khái niệm tâm lí giai cấp, tâm lí dân tộc.

– Hệ tư tưởng :

Nội dung cần làm rõ : Hệ tư tưởng là gì, nguồn gốc và bản chất, đặc điểm hình thành, tính giai cấp của các hệ tư tưởng, chỗ giống nhau và khác nhau giữa tâm lí xã hội và hệ tư tưởng.

\* *Cách thực hiện*

GV có thể sử dụng bảng sau đây :

So sánh các cấp độ của ý thức xã hội				
Các cấp độ	Nguồn gốc	Bản chất	Đặc điểm hình thành	Ví dụ

d) *Dạy học đơn vị kiến thức 4 : Vai trò quyết định của TTXH đối với YTXH*

\* *Mức độ kiến thức*

Giúp cho HS hiểu được trong mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, xét cho cùng, các hiện tượng ý thức, tư tưởng đều do điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội quyết định. Có hai điểm cần giảng giải và chứng minh. *Một là*, ý thức xã hội là cái phản ánh, vì vậy phải có đối tượng của phản ánh (tức tồn tại xã hội). Do đó, tồn tại xã hội là cái có trước, cái quyết định ý thức xã hội (vật chất là cái quyết định ý thức). *Hai là*, trong các yếu tố của tồn tại xã hội thì phương thức sản xuất là quan trọng nhất. Do đó, mỗi khi phương thức sản xuất thay đổi nó sẽ kéo theo sự thay đổi về nội dung phản ánh của các hình thái ý thức xã hội.

\* *Cách thực hiện*

Trong SGK, tác giả đã dùng phương pháp chứng minh, chứng minh sự thay đổi các quan niệm của con người qua các thời kì lịch sử, xét cho cùng là do phương thức sản xuất ra của cái vật chất quyết định. GV nên chọn lọc một số tư liệu về Nghệ thuật, Lịch sử... mà HS đã học, khuyến khích họ phát hiện ra mối quan hệ giữa bối cảnh xã hội với nội dung tư tưởng của tác phẩm, khuynh hướng

tư tưởng của các tác giả... Có như vậy việc giảng dạy Triết học mới thực sự góp phần bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận cho HS.

e) *Dạy học đơn vị kiến thức 5 : Sự tác động trở lại của YTXH đối với TTXH*

*\* Mức độ kiến thức*

Sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội có thể đề cập dưới nhiều góc độ. Trong bài này, chủ yếu nhấn mạnh đến tác động tích cực của nó. Điều kiện để ý thức có thể phát huy được tác động tích cực : *Một là*, tính khoa học (phản ánh đúng các quy luật của tự nhiên và đời sống xã hội). *Hai là*, phải thông qua hoạt động thực tiễn của con người (bản thân ý thức, tự nó không trực tiếp làm thay đổi được các sự vật và hiện tượng trong thế giới).

*\* Cách thực hiện*

Ngược lại cách thức trên, trong SGK, tác giả không dẫn các ví dụ chứng minh, mà chỉ nêu ra các kết luận. Do đó, GV cần hướng dẫn HS vận dụng kiến thức để chứng minh các kết luận. Làm tốt yêu cầu này sẽ giúp cho HS có được một quan niệm đúng đắn, duy vật biện chứng về lịch sử – trong sự phát triển của xã hội, kinh tế không phải là nguyên nhân duy nhất, mà các hình thái ý thức xã hội (Chính trị, Pháp luật, Khoa học, Triết học, Nghệ thuật, Đạo đức, Tôn giáo) đều có ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế.

### **3. Phần củng cố**

Nhằm hệ thống hoá, khắc sâu kiến thức, GV có thể hướng dẫn HS :

– Làm các biểu đồ phản ánh nội dung và mối quan hệ giữa hai khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

– Viết một bài bình luận về câu của C. Mác : "Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ".

## **IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO**

**1. Các hình thái ý thức xã hội :** Ý thức xã hội được biểu hiện dưới nhiều hình thái khác nhau. Mỗi hình thái phản ánh một mặt nhất định của tồn tại xã hội với chức năng và phương thức riêng. Ý thức xã hội được khái quát thành 7 hình thái

cơ bản sau đây : Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức thẩm mỹ (nghệ thuật), ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học.

**2.** Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội : Ý thức xã hội có nguồn gốc từ tồn tại xã hội, phản ánh tồn tại xã hội. Nhưng trong quá trình phát triển, nó có tính độc lập tương đối. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội biểu hiện ở các điểm sau đây : Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội, ý thức xã hội (tư tưởng khoa học) có thể vượt trước tồn tại xã hội, ý thức xã hội có tính chất kế thừa trong sự phát triển, sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội, ý thức xã hội tác động trở lại đối với tồn tại xã hội.

**3.** Vai trò của lí luận tiên phong : "*Chỉ đảng nào được một lí luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*"<sup>(1)</sup>.